

Số: 58269/CT-HTTr  
V/v: chính sách thuế

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Ban quản lý các dự án Nông nghiệp  
Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà liên cơ 2, số 16 Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội  
Mã số thuế: 0104160865

Trả lời công văn số 1615/DANN-TCKT ngày 19/8/2015 của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp hỏi về chính sách thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định:

+ Tại Điều 2 quy định đối tượng chịu thuế:

*"Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này."*

+ Tại Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế

+ Tại Điều 10 quy định thuế suất 5%

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%

*"Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này."*

Căn cứ Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định một số mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) quy định:

+ Tại Điều 2 quy định nguyên tắc áp dụng:

*"a) Những định mức chi được quy định trong Thông tư này là mức trần tối đa. Trong phạm vi các định mức qui định tại Thông tư này và trong phạm vi cho phép của nguồn ngân sách chi quản lý dự án, chương trình, giám đốc các Ban quản lý dự án/chương trình ODA, chủ dự án/chương trình ODA (đối với trường hợp không thành lập Ban quản lý dự án) quyết định mức chi cụ thể áp dụng cho dự án, chương trình (sau đây viết tắt là dự án), đảm bảo việc thực hiện dự án tiết kiệm, hiệu quả."*

+ Tại Tiết c, Khoản 1, Điều 8 quy định chi chuyên gia tư vấn trong nước:

*"c) Các mức chi chuyên gia tư vấn này là mức chi trọn gói, bao gồm cả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại thuế theo quy định hiện hành."*

Căn cứ hợp đồng dịch vụ tư vấn mà Ban quản lý cung cấp:

+ Tại Điểm III hợp đồng dịch vụ tư vấn số CS.26/NCF/PCU do Ban quản lý ký với Ông Chu Tiến Vĩnh quy định mức trần của hợp đồng:

*“ Mức trần thanh toán của Hợp đồng là 2.740.200.000 VNĐ ( Bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm bốn mươi triệu hai trăm ngàn đồng chẵn) và các khoản thanh toán cho chuyên gia tư vấn do Bên khách hàng thực hiện sẽ không vượt quá mức trần này.”*

+ Tại Phần A, Điểm 3 hợp đồng dịch vụ tư vấn số CS.10/ESMP/PCU do Ban quản lý ký với Công ty TNHH tư vấn đầu tư và bảo vệ môi trường E.P.C quy định mức trần của hợp đồng:

*“ Khoản tiền này chỉ được tính toán với điều kiện nó bao gồm tất cả các khoản chi phí và lợi nhuận của bên tư vấn cũng như bất kỳ nghĩa vụ thuế nào mà bên tư vấn có thể phải thực hiện.”*

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Ban quản lý ký hợp đồng với Công ty hoặc tổ chức tư vấn thì mức giá trần thực hiện hợp đồng bao gồm các khoản thuế trong đó có thuế GTGT và các khoản phí (nếu có) theo quy định.

Trường hợp các cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn với Ban quản lý dự án ( không phải là hợp đồng lao động) thì mức giá trần thực hiện hợp đồng bao gồm các khoản thuế trong đó có thuế TNCN và thuế GTGT (nếu có).

Cục thuế Thành phố Hà Nội trả lời đề Ban quản lý các dự án Nông nghiệp được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng thuế TNCN;
- Phòng Pháp Chế;
- Lưu VT, HTtr (2);

